

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học Văn Lang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 616/KH-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp lần thứ 10 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 10 ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm của Trường Đại học Văn Lang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **46** tiêu chí (*trong tổng số 50 tiêu chí*), chiếm tỉ lệ **92,00 %**; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,10** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm của Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Kỹ thuật phần mềm của Trường Đại học Văn Lang./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHVLT (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5							
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5	4,60	5	100			
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	5							
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chuẩn 4												
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chuẩn 5												
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	5				3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.5	5						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chuẩn 6												
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.2	4	4,00	4	80,00			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.1	3						
		Tiêu chí 11.2	4									
		Tiêu chí 11.3	5									
		Tiêu chí 11.4	4									
		Tiêu chí 11.5	4									
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)							
4,10				46	92,00							

PHỤ LỤC 2

KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm của Trường Đại học Văn Lang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định rõ ràng về định hướng đào tạo; về yêu cầu đối với kiến thức, kỹ năng ngành, năng lực tự học; về triển vọng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp; phù hợp với sứ mạng của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học. Chương trình đào tạo năm 2022 gồm 10 chuẩn đầu ra được phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và được trình bày theo 03 nhóm chủ đề với các chỉ báo PI cụ thể cho từng chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật, sửa đổi có sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan và được định kỳ rà soát vào các năm 2018, 2020 và 2022.

2. Các bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các mục nội dung theo quy định; cấu trúc chương trình dạy học năm 2022 được cập nhật với thời gian đào tạo 11 học kỳ. Các đề cương học phần thuộc các chương trình đào tạo 2022 được thiết kế theo biểu mẫu ban hành năm 2021, có đầy đủ các mục thông tin theo quy định. Phần lớn các học phần của ngành Kỹ thuật phần mềm đều có tài liệu tham khảo bằng Tiếng Anh nhằm giúp người học trau dồi kỹ năng ngoại ngữ. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai bằng một số hình thức khác nhau: trên trang thông tin điện tử của Khoa và các tài liệu giới thiệu/phổ biến chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật phần mềm được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học năm 2022 đã xây dựng ma trận tương quan giữa học phần, phương pháp giảng dạy và đánh giá các học phần trong chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo có bảng chỉ số PI để phân nhiệm cho các học phần đảm nhận các chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần có bảng ma trận ghi rõ chuẩn đầu ra của học phần, các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá và các rubric đánh giá cụ thể. Các học phần trong chương trình dạy học có sự gắn kết liền mạch, thống nhất giữa các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

4. Triết lý giáo dục được Trường phổ biến đến toàn thể cán bộ, các bên liên quan và được ngành Kỹ thuật phần mềm cụ thể hóa việc “Học tập trải nghiệm” bằng triết lý “Learning by doing”. Kết quả khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên các năm 2018-2022 thể hiện đa số người học (88%) hài lòng về các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong chương trình dạy học. Hầu hết các học phần trong chương trình dạy học năm 2022 đều được giảng viên giao bài tập lớn, giúp người học hình thành các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời. Trường thành lập Trung tâm ATC, đầu tư phòng thí nghiệm ảo AR/VR giúp người học trải nghiệm thực tế ảo, giúp giảng viên sử

dụng các hoạt động dạy học thích hợp, người học tiếp cận được các xu thế công nghệ mới trong ngành Kỹ thuật phần mềm.

5. Các đề cương học phần đã thể hiện các hoạt động và phương pháp kiểm tra đánh giá cơ bản phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần. Các quy định của Trường về đánh giá kết quả học tập của người học đã quy định rõ ràng và thông báo công khai. Các đề cương học phần thể hiện sử dụng các phương thức kiểm tra, đánh giá khác nhau. Người học ngành Kỹ thuật phần mềm nhận được phản hồi kết quả học tập kịp thời, các bài kiểm tra quá trình bằng hình thức bài tập, thuyết trình trên lớp được giảng viên thông báo kết quả sau khi kết thúc hoạt động. Trường có các quy định về khiếu nại kết quả học tập và người học được phổ biến đầy đủ bằng nhiều hình thức như thông qua website của Khoa, Sổ tay học tập của ngành Kỹ thuật phần mềm.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025; giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Trường có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của ngành. Tỷ lệ giảng viên/người học qua các năm đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, cụ thể đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Hằng năm, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành và được đánh giá. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của các giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, làm căn cứ cho các hoạt động đánh giá và khen thưởng. Các nghiên cứu khoa học được đầu tư và phát triển trong những năm gần đây với số lượng đề tài, bài báo khoa học được xuất bản trên các tạp chí có uy tín ngày càng tăng, góp phần nâng cao vị thế đào tạo của Trường.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược và quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên. Trường đã thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động (Hiệu trưởng) và đại diện tập thể người lao động (Chủ tịch Công đoàn) để bảo vệ quyền lợi của người lao động. Đội ngũ nhân viên 226 người thông hiểu nghiệp vụ, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của 1.848 giảng viên và 42.882 người học. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở mô tả vị trí việc làm và những năng lực cần có để hoàn thành nhiệm vụ. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được công bố công khai trên các phương tiện thông tin khác nhau. Năng lực của đội ngũ nhân viên được quy định rõ ràng thành các tiêu chí có trọng số khác nhau và được lượng hóa khi đánh giá. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quan tâm, đầu tư. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai và thực hiện hằng năm.

8. Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh có chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, đúng quy định và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách, có quy trình/quy định giám sát tốt sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Có các chính sách học bổng hỗ trợ người học. Có tư vấn, hỗ trợ và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Trường có môi trường làm việc thân thiện, hấp dẫn, văn minh, hiện đại, an toàn.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin do Phòng Công nghệ Thông tin phụ trách đảm bảo ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng với số lượng lớn; thư viện liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường trang bị các phòng Lab thực hành Tin học, Ngoại ngữ, phòng máy thông minh, phòng thực tế ảo đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với các đơn vị bên ngoài. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và thông tin về phản hồi từ các bên liên quan khi rà soát và cải tiến chương trình đào tạo Kỹ thuật phần mềm theo định kỳ trong giai đoạn đánh giá, trong đó Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo là đơn vị đầu mối thu thập thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng, người học, cựu người học, Phòng Hành chính & Quản trị nhân lực là đơn vị đầu mối thu thập thông tin phản hồi từ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Trường đã ban hành các văn bản và quy định rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo định kỳ (các năm 2015, 2020 và 2022), đã thành lập Ban chỉ đạo các tổ rà soát, tổ cải tiến chương trình đào tạo. giảng viên và người học ngành Kỹ thuật phần mềm có thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các kết quả được sử dụng để cải tiến việc dạy học. Các phản ánh của người học và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát, đánh giá và được cải tiến.

11. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo phối hợp với Khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Trường/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cần thể hiện rõ hơn tầm nhìn của Trường về khát vọng trở thành một trong những trường đại học trẻ đáng ngưỡng mộ nhất Châu Á. Trường/Khoa cần đánh giá kết quả thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sau mỗi khóa đào tạo, xác định rõ mục tiêu bổ sung, sửa đổi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa/ngành cần diễn đạt rõ hơn PI 10.2 để đảm bảo đo lường, đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra 10 về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trường/Khoa cần cải tiến cách thức, nội dung lấy ý kiến về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để thu thập được những đóng góp cụ thể từ các bên liên quan: chú trọng các hình thức phỏng vấn nhóm chuyên sâu, hội thảo chuyên đề.

2. Trường cần thiết kế bản mô tả chương trình đào tạo nhằm thu hút các bên liên quan khi tiếp cận; nghiên cứu ban hành phiên bản Tiếng Anh của bản mô tả chương trình đào tạo nhằm hướng tới tầm nhìn “một trong những trường đại học trẻ được ngưỡng mộ nhất Châu Á vào 2030”. Tăng cường cập nhật, bổ sung các nội dung mới, các học phần mới liên quan tới các công nghệ tiên tiến, hiện đại như trí tuệ nhân tạo và các công nghệ thông minh.

3. Trường cần ban hành tài liệu hướng dẫn việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với thể loại chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt cho chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm. Hoàn thiện thiết kế chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và từ đó hoàn thiện thiết kế ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp cụ thể, có tính hệ thống của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các PI cần được phân nhiệm cho các học phần cốt lõi để đảm bảo có đủ thông tin đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Nghiên cứu tăng cường kỹ năng giao tiếp, tăng thời lượng thực tập tại doanh nghiệp và triển khai sớm nội dung thực tập tại doanh nghiệp trong chương trình dạy học.

4. Đánh giá việc thực hiện triết lý giáo dục của Trường trong chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm và có các giải pháp phù hợp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Nghiên cứu phát triển hệ thống thông tin tổng thể để ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, liên thông giữa các hệ thống cần đảm bảo để khai thác dữ liệu tốt hơn. Khoa cần định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy được ghi trong đề cương học phần để đề đổi mới các hoạt động dạy học. Nghiên cứu mời doanh nghiệp thỉnh giảng, tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, nói chuyện chuyên đề với các doanh nhân/nhà tuyển dụng của các tập đoàn/công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn kiểm tra, đánh giá đảm bảo thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực. Thu thập dữ liệu về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá các bài kiểm tra, đánh giá, các rubric đánh giá/đáp án để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra, đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy. Trường cần thực hiện thống kê và phân tích kết quả học tập của người học để cải tiến chất lượng dạy học, bổ sung quy định cụ thể về thời hạn khiếu nại điểm đánh giá quá trình và quy định về xử lý các trường hợp khiếu nại, phúc khảo muộn, chậm vì lý do khách quan.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 và giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường cần quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 một cách cụ thể hơn. Cần bổ sung đội ngũ nhân viên và có giải pháp để củng cố, ổn định đội ngũ nhân viên. Cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với vị trí việc

làm, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đối với nhân viên. Cần xem xét lại quy trình đánh giá nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên cùng đơn vị được đóng góp ý kiến trong việc đánh giá năng lực và khen thưởng đồng nghiệp.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được tốt hơn. Trường cần quan tâm hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Khi tổ chức các hoạt động chung, Trường cần quan tâm đến việc người học khi di chuyển giữa các cơ sở, điểm sinh hoạt để tham gia các hoạt động chung của Trường được thuận lợi hơn.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. Tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app). Định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng học Ngoại ngữ, phòng thực hành Tin học. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Khoa/ngành cần tăng cường hình thức hội nghị, hội thảo trực tiếp với đại diện nhiều nhà tuyển dụng và cựu người học để tiếp thu các ý kiến chuyên sâu về chương trình đào tạo. Khoa/ngành cần báo cáo kết quả sử dụng ý kiến các bên liên quan để cải tiến chương trình đào tạo và làm rõ việc giảng viên sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về từng học phần để cải tiến. Trường cần ban hành quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động của người học, đặc biệt là việc rà soát phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần có các giải pháp hiệu quả để thúc đẩy giảng viên và người học ngành Kỹ thuật phần mềm thực hiện và sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong dạy học nhiều hơn để nâng cao chất lượng dạy học.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm nhằm đưa ra các KPIs và giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.